| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **218**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNC, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**.

2. Ông **Trần Văn Nhu**.

***-Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hiển- Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. N đơn*: Chị **Nguyễn Thị Minh X** sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn*: Anh **Âu Minh Y** sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã HA, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Minh X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Âu Minh Y chung sống với nhau năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 12/6/2017. Sau khi cưới về, vợ chồng sống chung với gia đình bên chị. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, anh Y gây nợ và cha mẹ chị đuổi anh Y ra khỏi nhà nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Ngoài ra anh Y có sử dụng ma tuý nên bị đưa đi cai nghiệm ma tuý tại Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang tại ấp 7, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Nay yêu cầu được ly hôn với anh Y.

- Về con chung: Có 01 con chung là Âu Văn Đức N sinh ngày 19/11/2017.

Hiện cháu N đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm nghề bán vé số, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng, đủ để nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Âu Minh Y trình bày:*

Anh đồng ý ly hôn với chị X do có mâu thuẫn với mẹ vợ, bị mẹ vợ đuổi đi nên vợ chồng sống ly thân khoảng tháng 9/2023 cho đến nay. Đồng ý chị X nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Chị X và anh Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị X và anh Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Y chung sống với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 12/6/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, N nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh Y là do mâu thuẫn với mẹ của chị X, bị mẹ chị X đuổi đi nên vợ chồng sống ly thân khoảng tháng 9/2023 cho đến nay. Ngoài ra anh Y có sử dụng ma tuý nên bị đưa đi cai nghiệm ma tuý tại Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang tại ấp 7, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Chứng tỏ giữa chị X và anh Y đã xảy ra mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh Y đồng ý ly hôn với chị X. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị X được ly hôn với anh Y là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện cháu Âu Văn Đức N sinh ngày 19/11/2017 đang sống với chị X, anh Y đồng ý để chị X nuôi dưỡng cháu N. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống và quyền lợi của cháu N nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Do chị X không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị X và anh Y trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh X.

*1. Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Minh X được ly hôn với anh Âu Minh Y.

*2. Về con chung*: Giao con chung là Âu Văn Đức N sinh ngày 19/11/2017 cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*3. Về án phí*: Chị X phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu số 0015327 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị X đã nộp xong án phí.

*4. Quyền kháng cáo*: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị X và anh Y được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hoàng Thi**